

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH (KHÓA XVII)**  
**Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm**  
**Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII về nông nghiệp, nông dân,**  
**nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XIII về *nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045* (sau đây viết tắt là Nghị quyết 19-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện, với các nội dung cụ thể như sau:

**I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của toàn dân và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Cụ thể hóa, triển khai thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của tỉnh theo tinh thần chỉ đạo của Nghị quyết 19-NQ/TW và tình hình thực tế của địa phương.

**2. Yêu cầu**

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện, chặt chẽ của các cấp ủy đảng, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân. Bám sát quan điểm chỉ đạo, các định hướng và các nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết 19-NQ/TW, xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, có lộ trình thực hiện phải toàn diện, có tính khả thi, phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn của Quốc gia và yêu cầu phát triển của tỉnh.

## II- MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

### 1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao; nông dân là chủ thể chính trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn tại địa phương. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, thực hiện hiệu quả việc tổ chức sản xuất hàng hoá gắn với chế biến, phân phối, tiêu thụ nông sản; đảm bảo vững chắc an ninh lương thực trên địa bàn tỉnh; bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; an ninh, trật tự được giữ vững; hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tăng trưởng bình quân giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản trên 3,5%/năm. Trong đó (*giai đoạn 2021-2025 trên 4%/năm và giai đoạn 2026-2030 trên 3%/năm*); tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân trên 5,5%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp nông thôn trên 10%/năm, dịch vụ nông thôn trên 8%/năm.

- 100% số xã đạt chuẩn nông thôn mới (122 xã), trong đó: 50% số xã (61 xã) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 15% số xã (18 xã) đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu trong tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới. Phần đầu có ít nhất 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng trên 2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt trên 80%.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 35,5%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 7.000 lao động.

- Duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng khoảng 65%; cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững trên 100.000 ha; giá trị thu được từ gỗ nguyên liệu rừng trồng sản xuất 01 ha/chu kỳ: Đối với rừng trồng gỗ nhỏ (*chu kỳ 7 năm*) đạt 200 triệu đồng trở lên; đối với rừng trồng gỗ lớn (*chu kỳ 10 năm*) đạt trên 350 triệu đồng.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn tập trung đạt 96% trở lên.

### 3. Tầm nhìn đến năm 2045

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, thông minh, sản xuất hàng hoá tập trung quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, công nghiệp chế biến nông sản hiện đại, gắn với đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, nhất là đối với sản phẩm nông sản chủ lực. Nông thôn hiện đại, điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; quốc phòng vững chắc, an ninh, trật tự, an toàn xã hội ổn định, an toàn.

### III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

#### 1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn, thúc đẩy tinh thần đổi mới, sáng tạo, chủ động ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản, chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường; khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của khu vực nông nghiệp, nông thôn, tạo việc làm tại chỗ, thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn. Nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp, tiến tới giảm tỷ trọng lao động của lĩnh vực này.

Bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ nhau cùng phát triển gắn với đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách dân số, bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, chú trọng hướng dẫn, khuyến khích nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả

các chương trình mục tiêu quốc gia. Bố trí ổn định dân cư, không để di cư tự do, cư trú trong khu rừng phòng hộ, đặc dụng, vùng có nguy cơ cao xảy ra thiên tai. Ưu tiên nguồn lực đầu tư đối với các huyện, xã có tỉ lệ hộ nghèo cao, thực hiện hiệu quả phương châm "*không để ai bị bỏ lại phía sau*". Tiếp tục hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, hộ di dân tái định cư, thiếu đất ở, đất sản xuất, tạo sinh kế, việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã tỉnh và các tổ chức xã hội - nghề nghiệp các cấp trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh gắn với bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình văn hoá, thôn, tổ dân phố văn hoá.

## **2. Phát triển ngành nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng**

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh liên kết giữa các khâu trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị một cách bền vững. Đẩy mạnh cơ cấu, sắp xếp đất nông nghiệp, phát triển nông nghiệp theo chuyên canh hàng hoá tập trung, quy mô lớn, hiện đại, bảo đảm an toàn thực phẩm dựa trên nền tảng ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, chuyển đổi số, cơ giới hoá, tự động hoá; gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP),... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng, kiên cố hóa kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ưu tiên các công trình, dự án phục vụ cơ cấu lại nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tăng cường năng lực cho hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; quản lý chặt chẽ chất lượng, việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, vật tư nông nghiệp, thủy sản đảm bảo cho sản xuất bền vững và bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng. Duy trì và tiếp tục xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Huy động xã hội hóa các nguồn lực, thúc đẩy hợp tác công tư trong sản xuất nông nghiệp; phát triển chuỗi giá trị ngành hàng theo hình thức: Nhà nước hướng dẫn và hỗ trợ cung ứng các dịch vụ công, các doanh nghiệp tổ chức sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng sản phẩm.

*Về trồng trọt*, bảo đảm an ninh lương thực, phát triển sản xuất hàng hoá, gắn sản xuất với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ để nâng cao giá trị sản xuất (*Chuyển đổi cơ cấu cây trồng; đẩy mạnh mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị,...*). Khai thác hiệu quả các cây

trồng đặc sản có lợi thế của địa phương. Mở rộng ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, như: IPHM; công nghệ cao; ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất; cải tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả vườn cây ăn quả có múi; mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao (*nhà lưới, nhà kính*), sản xuất hữu cơ đối với một số loại cây trồng có lợi thế như rau, củ, quả,...

*Về chăn nuôi*, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi hàng hóa tập trung, trang trại, theo chuỗi giá trị an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Thu hút doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư, liên kết chăn nuôi an toàn, bảo vệ môi trường. Hỗ trợ liên kết chăn nuôi gắn với chế biến, tiêu thụ; phát triển cơ sở sản xuất giống vật nuôi đủ tiêu chuẩn để phục vụ con giống cho nhu cầu phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học. Thực hiện di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung không được phép chăn nuôi, không phù hợp với quy hoạch. Hỗ trợ sản xuất giống chất lượng cao, đẩy mạnh thụ tinh nhân tạo bằng các giống chất lượng cao. Phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, vật nuôi bản địa, đặc sản có giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, bền vững (*trâu, bò, lợn, lợn đen, gà thả vườn, vịt bầu địa phương thả suối, dê núi,...*) gắn với kiểm soát hiệu quả chất cấm trong chăn nuôi, tăng cường năng lực hệ thống thú y, công tác tiêm phòng dịch bệnh.

*Về thủy sản*, phát huy tiềm năng, lợi thế, phát triển hiệu quả nuôi trồng thủy sản theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị và bền vững; mở rộng phát triển nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn, quy chuẩn, đảm bảo môi trường,... chuyển dịch cơ cấu nuôi trồng theo hướng tăng tỷ trọng nuôi trồng các loài cá đặc sản, cá thương phẩm cao sản có giá trị kinh tế cao. Nâng cao năng lực sản xuất giống, dịch vụ thủy sản; quan tâm đầu tư nâng cấp, xây dựng hệ thống sản xuất giống cá đặc sản trên địa bàn tỉnh. Thu hút đầu tư nuôi trồng thủy sản trên các hồ thủy điện gắn với chế biến sâu, đa dạng sản phẩm chế biến, đáp ứng yêu cầu của thị trường, tiến tới xây dựng thương hiệu thủy sản Tuyên Quang.

*Về lâm nghiệp*, thực hiện quản lý bền vững về diện tích và chất lượng, bảo đảm hài hòa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo tồn đa dạng sinh học, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng, giá trị dịch vụ môi trường rừng và ứng phó với biến đổi khí hậu. Khai thác tối đa giá trị hưởng dụng từ rừng thông qua việc phát triển nông, lâm kết hợp, lâm sản ngoài gỗ, trồng cây dược liệu, dịch vụ môi trường rừng (*bao gồm phát triển thị trường tín chỉ các-bon từ rừng*), quản lý rừng bền vững và cấp Chứng chỉ rừng, khai thác hiệu quả rừng gắn với phát triển du lịch sinh thái. Xây dựng và nhân rộng chuỗi liên kết giữa nhà máy với người trồng rừng (*đảm bảo liên kết chặt chẽ từ giai đoạn trồng rừng đến chế biến và tiêu thụ lâm sản*); chú trọng tập trung phát triển rừng gỗ lớn, đa dạng hóa các sản phẩm, các thương hiệu có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế, góp phần nâng cao hơn nữa giá trị công nghiệp chế biến rừng trồng. Xây dựng và triển

khai thực hiện Đề án Tuyên Quang trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất và chế biến gỗ, phấn đấu trở thành tỉnh điển hình về phát triển lâm nghiệp bền vững.

### **3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn**

Tổ chức triển khai hiệu quả quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, logistics, thương mại điện tử ở nông thôn.

Đầu tư phát triển các cụm công nghiệp, làng nghề phù hợp với quy hoạch, phát huy tiềm năng lợi thế từng khu vực, từng vùng tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn. Bảo tồn, phát triển các ngành nghề, làng nghề, dịch vụ nông thôn, du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, nhất là xây dựng, phát triển dịch vụ du lịch nông thôn, các điểm du lịch nông nghiệp, phát triển các sản phẩm du lịch gắn với tiềm năng, thế mạnh của địa phương, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, thu hút khách du lịch, nâng cao thu nhập cho người dân và doanh nghiệp,... Thực hiện hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ. Chú trọng bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá truyền thống; đào tạo, tôn vinh nghệ nhân ở nông thôn. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hoà giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại, nhất là thương mại điện tử, phù hợp với từng địa bàn, đáp ứng nhu cầu của người dân. Phát huy vai trò của các hiệp hội ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

Tập trung thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là chế biến nông, lâm sản có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao, tạo ra các sản phẩm chất lượng cao, uy tín trên thị trường; tạo điều kiện phát triển mạnh các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, phát triển liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nhất là các ngành sử dụng nhiều lao động, góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ. Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ liên kết sản xuất ở nông thôn đảm bảo phù hợp. Chú trọng xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, xúc tiến thương mại, quảng bá, tiến tới xuất khẩu sản phẩm nông sản. Đẩy mạnh ứng dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, ứng

dụng công nghệ bảo quản, chế biến sản phẩm, giảm tổn thất sau thu hoạch; phát triển ngành công nghiệp phụ trợ, dịch vụ hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nâng cao năng suất lao động, nâng cao giá trị gia tăng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp.

#### **4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá**

Thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới toàn diện, bền vững, gắn với đô thị hoá, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả; duy trì, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc, vì lợi ích của người dân. Huy động, lồng ghép nguồn lực để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch xây dựng nông thôn mới, đẩy nhanh việc lập và thực hiện quy hoạch đô thị ở vùng nông thôn theo kế hoạch; đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là các công trình hạ tầng về giao thông, thủy lợi, trường học, điện, nước sạch, viễn thông, công trình phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng thương mại nông thôn,...

Nâng cao chất lượng các tiêu chí đáp ứng tiêu chí nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, nhất là các tiêu chí về nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, từng bước tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của các đô thị văn minh, xanh, sạch, đẹp, giữ vững ổn định an ninh trật tự, giàu bản sắc văn hóa truyền thống. Chú trọng nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, bảo vệ cảnh quan môi trường nông thôn; đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, thanh tra và giám sát cộng đồng trong việc thực hiện các chương trình, dự án. Hoàn thiện các thiết chế văn hóa nông thôn, xây dựng môi trường văn hóa nông thôn lành mạnh, đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

#### **5. Thực hiện chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và của tỉnh về hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là các cơ chế, chính sách có liên quan đến đất đai, thuế, tín dụng, điện năng, môi trường, thị trường, lao động, đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, thu hút đầu tư, phát triển liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với hộ nông dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm, bảo hiểm nông nghiệp,... Tiếp tục rà soát, đánh giá, điều chỉnh cơ chế chính sách, các chương trình, đề án đang thực hiện cho giai đoạn mới, xem xét ban hành các cơ chế, chính sách để khai thác tiềm năng, lợi thế về phát triển nông nghiệp, nông thôn đảm bảo hiệu quả, thực chất phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

Thực hiện các nội dung đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả

sử dụng đất đai, huy động tốt nhất nguồn lực từ đất đai phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, ổn định xã hội, an ninh lương thực, bảo vệ môi trường; sử dụng linh hoạt, hiệu quả đất nông nghiệp. Rà soát quy hoạch sử dụng đất phục vụ cho phát triển các vùng sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ứng dụng công nghệ cao; vùng canh tác hữu cơ; quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; phát triển vùng sản xuất nông nghiệp tập trung theo quy hoạch gắn với việc đầu tư kết cấu hạ tầng và các giải pháp cải tạo, nâng cao chất lượng đất nông nghiệp.

Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương, ưu tiên quỹ đất có lợi thế kinh doanh, dịch vụ phục vụ việc quảng bá, giới thiệu các sản phẩm nông nghiệp; quy hoạch, bố trí quỹ đất ở cho người dân nông thôn đảm bảo đồng bộ, phù hợp phát triển đô thị, xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh thu hút đầu tư dự án sản xuất nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, trải nghiệm, du lịch cộng đồng Homestay, kinh doanh, dịch vụ thương mại. Tiếp tục sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp, tăng cường liên kết giữa các hợp tác xã, hình thành các hiệp hội, liên hiệp hợp tác xã.

Đẩy mạnh thực hiện các chính sách tín dụng đối với nông nghiệp, nông thôn, hộ nghèo và các đối tượng chính sách gắn với thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia trên địa bàn tỉnh.

#### **6. Tạo đột phá về ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn**

Tiếp tục nâng cao năng lực hoạt động, nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường; đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo để khoa học và công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nghiên cứu, đánh giá, giới thiệu đặc điểm, đặc trưng nổi bật của hệ sinh thái, địa chất, rừng tự nhiên của địa phương, phục vụ công tác bảo tồn, nghiên cứu khoa học và phát triển du lịch,...

Tổ chức thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh; đề xuất đặt hàng các đề tài, dự án cấp bộ, cấp quốc gia thiết thực, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ưu tiên thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu ứng dụng theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản; các đề tài, dự án sản xuất nông nghiệp hữu cơ; ứng dụng công nghệ cao (*công nghệ sinh học, công nghệ nhà kính, công nghệ tưới, công nghệ cảm biến, tự động hóa,...*) trong chọn tạo giống, thâm canh, thu hoạch, bảo quản, chế biến các sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản chủ lực, đặc sản, có lợi thế của tỉnh (*gắn với xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc, mẫu mã, bao bì sản phẩm...*).



Chú trọng ứng dụng, nhân rộng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn sản xuất và đời sống. Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ, áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (*VietGAP, GlobalGAP, SAN, hữu cơ, quản lý rừng bền vững,...*) nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông nghiệp. Hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể sản phẩm OCOP trong việc đăng ký bảo hộ và xác lập quyền sở hữu trí tuệ; hướng tới phát triển một số sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu để đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý ở nước ngoài (*chè, gỗ rừng trồng,...*); phấn đấu đến năm 2030, có 01 chỉ dẫn địa lý (*sản phẩm nông, lâm nghiệp*) được bảo hộ ở nước ngoài.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chiến lược khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo; chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh; chương trình phát triển tài sản trí tuệ,... và các cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm hỗ trợ khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã nghiên cứu khoa học, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bền vững, hiện đại hóa góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân để đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

Đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho nông dân, lao động trẻ nông thôn muốn khởi nghiệp, tăng cường đào tạo các kỹ năng, kiến thức khoa học công nghệ mới đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 và thực hiện chuyển đổi số, kinh tế số theo hướng “*trí thức hóa nông dân*”; phát huy mạnh mẽ tiềm năng sáng tạo của người dân nông thôn; đẩy mạnh hướng đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, gắn với giải quyết việc làm và nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực của ngành, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp.

### **7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai**

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ tài nguyên, môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong bảo vệ tài nguyên, môi trường. Ngăn chặn, xử lý nghiêm tình trạng khai thác và sử dụng tài nguyên trái phép, tình trạng gây ô nhiễm môi trường. Tổ chức tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “*Tuyên Quang chung tay xử lý rác thải và chống rác thải nhựa*”; việc thu gom, xử lý vỏ thuốc bảo vệ thực vật,...

Bảo vệ và phát triển bền vững diện tích rừng hiện có; quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ động vật, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm để bảo vệ môi trường sinh thái, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai. Đẩy mạnh phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn với phát triển đô thị; khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp về bảo vệ tài nguyên, môi trường, nhất là về công tác bảo vệ cảnh quan môi trường khu vực nông thôn. Triển khai nghiên cứu và đề xuất cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường, sinh thái. Tăng cường năng lực trong các hoạt động nghiên cứu, dự báo và thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ môi trường, sinh thái ở khu vực nông thôn để giảm tối đa ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

### **8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ**

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông các nội dung về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Hỗ trợ thông tin về chủ trương phát triển ngành nông nghiệp, những mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp thành công, kinh nghiệm hay để phổ biến, nhân rộng. Thực hiện tuyên truyền, quảng bá sâu rộng về kinh tế, văn hóa, xã hội; về danh lam thắng cảnh, giá trị của hệ sinh thái rừng tự nhiên, nhất là rừng phòng hộ, đặc dụng, về con người, môi trường đầu tư, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại tỉnh; giới thiệu về chính sách, kế hoạch, tiềm năng, thế mạnh, cơ hội hợp tác về lĩnh vực nông nghiệp.

Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, tăng cường các hoạt động ngoại giao, thông qua tham tán thương mại để tìm kiếm, mở rộng thị trường xuất khẩu. Mời gọi các tổ chức quốc tế, đối tác nước ngoài đầu tư lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, chú trọng phát triển sản xuất gắn với công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, ứng dụng khoa học công nghệ, đáp ứng tiêu chuẩn của thị trường xuất khẩu.

Thực hiện tốt mối liên kết giữa “Nhà khoa học” với các đối tác tham gia liên kết; tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông lâm thủy sản; sử dụng công nghệ thân thiện môi trường, tái sử dụng các phụ phẩm nông nghiệp để sản xuất viên nén năng lượng, điện sinh khối,...

## **9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn**

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp uỷ, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và dịch vụ công; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số. Đẩy mạnh công tác kiểm tra cải cách hành chính, kịp thời phát hiện những tồn tại hạn chế, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để kịp thời đề xuất các giải pháp khắc phục.

Tinh giảm thủ tục, minh bạch thông tin, quy trình hóa công việc gắn với trách nhiệm cụ thể từng cá nhân, tổ chức. Tiếp tục rà soát, nghiên cứu ban hành chính sách của tỉnh để thu hút nguồn nhân lực có năng lực, trình độ về làm việc ở nông thôn, đặc biệt đối với lực lượng trí thức trẻ để phục vụ phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân các cấp vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

### **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp uỷ đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh tổ chức quán triệt Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành và phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện; định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh uỷ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và giám sát việc thực hiện theo quy định.

3. Các đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông

thôn; tăng cường giám sát, phản biện quá trình thực hiện Nghị quyết tại các địa phương, đơn vị.

4. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW bảo đảm hiệu quả, phù hợp với thực tế; định kỳ tổng hợp tình hình triển khai, kết quả thực hiện, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức hướng dẫn tuyên truyền về nội dung, kết quả, gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động này.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động, định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo quy định.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (B/c),
- Các ban Đảng, Văn phòng TW Đảng (B/c),
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Ban cán sự đảng Bộ NN&PTNT,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các ban đảng Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Các ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Đ/c Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Chuyên viên VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY**  
**PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



**Lê Thị Kim Dung**

## BIỂU TỔNG HỢP MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(Kèm theo Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	<b>Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn</b>			
1.1	Tuyên truyền phổ biến, quán triệt tới các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp dưới nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.	Hàng năm
1.2	Đẩy mạnh công tác truyền thông, chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ góp phần: Nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn, tinh thần đổi mới, sáng tạo, phát huy quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn.	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn; các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
2	<b>Phát triển ngành nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng</b>			
2.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, đặc sản theo chuỗi liên kết bảo đảm chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới và các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn thời kỳ 2020-2030 gắn với sơ kết, tổng kết đánh giá, biểu dương khen thưởng, đúc rút kinh nghiệm để đề xuất giải pháp đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2022-2030
2.2	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Tuyên Quang trở thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và trung tâm sản xuất và chế biến gỗ	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2022-2030
2.3	Tiếp tục rà soát, đánh giá, điều chỉnh các chương trình, đề án, kế hoạch đang thực hiện cho giai đoạn mới đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2022-2030
2.4	Đẩy mạnh phát triển hạ tầng số viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là ở vùng nông thôn) phục vụ phát triển nông nghiệp số, kinh tế số, cụ thể: Triển khai hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ đến thôn, bản; tập trung nâng cấp mạng di động 4G; triển khai hạ tầng mạng di động 5G; đẩy mạnh triển khai, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; tạo điều kiện thuận	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2022-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
	lợi thúc đẩy để các hộ kinh doanh, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, di động phục vụ người dân, doanh nghiệp.			
<b>3</b>	<b>Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn</b>			
3.1	Rà soát, tổ chức thực hiện Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2021-2025 của tỉnh, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện giai đoạn 2021-2030.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2022-2025
3.2	Đề án đào tạo cho nông dân duy trì và phát huy các nghề truyền thống; đào tạo ngành nghề chế biến nông sản theo hướng thủ công, hiện đại nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2022-2030
3.3	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nâng cao hiệu quả giải quyết việc làm sau đào tạo nghề.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2022-2030
<b>4</b>	<b>Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hoá</b>			
4.1	Tổ chức thực hiện hoàn thành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn tiếp theo.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2021-2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4.2	Tổ chức thực hiện hoàn thành mục tiêu phấn đấu huyện Hàm Yên đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Đề án phê duyệt.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	Hằng năm
<b>5</b>	<b>Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn</b>			
5.1	Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách của trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn (như: Đất đai, thuế, tín dụng, điện năng, môi trường, thị trường, lao động, đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, thu hút đầu tư, phát triển liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với hộ nông dân, bảo hiểm nông nghiệp,...).	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2022-2025
5.2	Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi chính sách khuyến khích phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2023
5.3	Nghiên cứu, đề xuất chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2026-2030 và giai đoạn tiếp theo.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2026-2030
<b>6</b>	<b>Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn</b>			



TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
6.1	Triển khai thực hiện Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn tiếp theo.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	Hàng năm
6.2	Triển khai thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Đề án “ <i>Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc</i> ”.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	Hàng năm
6.3	Kế hoạch tổ chức thực hiện đào tạo, đào tạo lại nâng cao kỹ năng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giai đoạn 2021-2025	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2021-2025
6.4	Xây dựng và tổ chức hiện Kế hoạch “ <i>Hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong sản xuất và tiêu thụ nông sản</i> ”	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2022-2030
7	<b>Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai</b>			
7.1	Đề án “ <i>Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nông dân xử lý phế, phụ phẩm nông nghiệp và rác thải sinh hoạt thành phân bón hữu cơ vi sinh tại nguồn</i> ”.	Hội Nông dân tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022-2030
7.2	Đề án “ <i>Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trong thu gom, lưu trữ phế, phụ phẩm nông nghiệp dùng để tái chế nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường giai đoạn 2022-2030</i> ”.	Hội Nông dân tỉnh	Sở Khoa học và công nghệ; Các đơn vị có liên quan	2022-2030

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
7.3	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường theo quyết định số 1151/QĐ-BNN-TCTS ngày 19/3/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	Hàng năm
8	<b>Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ</b>			
8.1	Tiếp tục đẩy mạnh hội nhập, hợp tác quốc tế nhằm thu hút nguồn vốn tài trợ, viện trợ, hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, nhất là nguồn vốn của các tổ chức phi chính phủ nhằm tăng cường nguồn lực hỗ trợ đầu tư phát triển khu vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	Hàng năm
8.2	Tổng hợp, đề xuất đặt hàng các đề tài, dự án cấp tỉnh, bộ, cấp quốc gia, ưu tiên theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch và phát triển thị trường nông sản.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	Hàng năm
9	<b>Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn</b>			
9.1	Đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức viên chức các cấp.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9.2	Bồi dưỡng kiến thức, năng lực quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội và kiến thức xây dựng nông thôn mới cho đội ngũ cán bộ, công chức xã.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	Hàng năm
9.3	Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, ở các cấp theo hướng dẫn quy định.	Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	2021-2030
9.4	Phát huy vai trò, tạo điều kiện cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.	Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Các cấp ủy đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh	Hàng năm
<b>10</b>	<b>Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện; tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW</b>			
10.1	Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW	Văn phòng tỉnh ủy	Các Ban cán sự đảng, đảng đoàn; các ban đảng Tỉnh ủy; các các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Năm 2027
10.2	Tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW	Văn phòng tỉnh ủy	Các Ban cán sự đảng, đảng đoàn; các ban đảng Tỉnh ủy; các các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	sau năm 2030